

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2230 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030;*

*Căn cứ Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Kế hoạch số 3279/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 2971/TTr-SDTTG ngày 24/12/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030. Cụ thể:

**1.** Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn:

a) Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số 1462/1462 thôn (xóm).

b) Thôn, xóm, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II là 02 thôn; thôn, xóm, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III là 1.067 thôn; thôn, xóm, tổ dân phố không đặc biệt khó khăn là 393 thôn, xóm, tổ dân phố.

**2.** Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã Khu vực I, II, III:

- Xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 56/56 xã, phường.

- Xã Khu vực I: 01 phường (Phường Thục Phán).

- Xã Khu vực II: 02 phường (Phường Tân Giang, Phường Nùng Trí Cao).
- Xã Khu vực III: 53 xã.

*(Chi tiết tại các Phụ lục 01 đến 07 kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thạch**